

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày 27-4-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh Trọn**

Bà **Phạm Hồng Ân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Việt S**, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: K 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Bà **Lê Thị Bảo C** (Lê Thị Bảo C) sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: K 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 22/02/2021 ông Nguyễn Việt S có cho bà Lê Thị Bảo C vay số tiền 62.000.000 đồng, lãi suất 1,67%/ tháng, có làm Biên nhận nợ. Theo thỏa thuận đến ngày 30/7/2022 bà C trả tiền cho ông S. Khi đến hạn trả tiền ông S nhiều lần yêu cầu bà C thanh toán nợ, nhưng cứ hẹn mà không trả tiền. Bà C và ông Nguyễn Minh V là vợ chồng, bà C vay tiền để chi xài trong gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh V có trách nhiệm cùng với bà C trả cho ông S số tiền số tiền vốn 62.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V nhưng bà C, ông V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông V là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt S khởi kiện bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vay số tiền 62.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S xác định, ngày 22/02/2021 ông Nguyễn Việt S có cho bà Lê Thị Bảo C vay số tiền 62.000.000 đồng, lãi suất 1,67%/tháng, có làm Biên nhận nợ. Theo thỏa thuận đến ngày 30/7/2022 bà C trả tiền cho ông S nhưng đến nay bà C vẫn chưa trả tiền. Bà C và ông Nguyễn Minh V là vợ chồng, bà C vay tiền để chi xài trong gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh V có trách nhiệm cùng với bà C trả cho ông S số tiền số tiền vốn 62.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, Biên nhận nợ ngày 22/02/2022 nguyên đơn cung cấp cho Tòa án có ký tên và ghi họ tên Lê Thị Bảo C nhưng không có người chứng kiến và không có người xác nhận, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V nhưng bà C, ông V vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V đã thừa nhận nợ chung và còn nợ nguyên đơn ông S số tiền 62.000.000 đồng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bị đơn là bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Việt S số tiền 62.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên không xem xét.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Việt S. Buộc bị đơn bà Lê Thị Bảo C (Lê Thị Bảo C), ông Nguyễn Minh V trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Việt S số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Bảo C, ông Nguyễn Minh V phải chịu 3.100.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 1.550.000 đồng, theo biên lai thu số 0018349 ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

